TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa:

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1983; nơi thường trú: khu V, phường M, thành phố Đ (nay là khu V, phường M), tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Bùi Thị H1, sinh năm: 1991; nơi thường trú: khu V, phường M, thành phố Đ (nay là khu V, phường M), tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Quỳnh Trâm A, sinh ngày 18/12/2017 kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Bùi Thị H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* các đương sự xác định không có tài sản chung.

- *Về án phí:* Anh Phạm Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004254 ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều; trả lại anh H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Chị Bùi Thị H1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường